TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** Bản án số 103/2024/DS-ST Ngày 30/07/2024 *V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.*	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Như Trọng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hà;

Ông Lương Văn Thoại.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Đạt – Thư ký Toà án nhân dân huyện K, thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Nhiên – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 07 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 47/2024/TLST-DS ngày 04/04/2024, về việc: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Theo Quyết định đưa ra xét xử số 43/2024/QĐST-DS ngày 26 tháng 06 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2024/QĐST-DS ngày 12/04/2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn:

Ngân hàng A (A1);

Trụ sở chính: Tầng A2, Văn phòng số A3 Toà nhà A4, số A5A6, phường A7, Quận A8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật của A1 là:

Ông Nguyễn Cảnh A9; chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền của A1 là:

Bà Trần Thị A10; chức vụ: Giám đốc A1, Chi nhánh Hà Nội.

Theo văn bản ủy quyền số 618/2023/EIB/QĐ-CTHĐQT ngày

29/12/2023.

Người đại diện theo ủy quyền lại của A1 là:

Ông Phạm Văn A11; chức vụ: Giám đốc phòng giao dịch A12, Chi nhánh Hà Nội.

Theo văn bản ủy quyền số 01/2024/EIBHN/UQ-GĐ ngày 04/03/2024 của A1.

Bị đơn:

Ông Hoàng Mạnh B, sinh năm 1987;

Nơi cư trú: Thôn B1, xã B2, huyện K, thành phố Hà Nội.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng A (A1) là ông Phạm Văn A11 có mặt; bị đơn là ông Hoàng Mạnh B vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 04/03/2024 và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là Ngân hàng A (A1) do người đại diện theo ủy quyền thống nhất trình bày:

- *Về quá trình giao kết, thực hiện hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ và hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải:*

Ngày 22/02/2023, Ngân hàng A (A1), Chi nhánh Hà Nội, Phòng giao dịch A12cùng với ông Hoàng Mạnh B đã ký kết Hợp đồng tín dụng từng lần số 1717-LAV-230011935, với nội dung chủ yếu như sau: Số tiền vay 500.000.000 đồng; thời hạn vay: 96 tháng tính từ thời điểm giải ngân; mục đích vay vốn: Mua xe ô tô; lãi suất cho vay: theo quy định tại Khế ước nhận nợ; lãi suất được điều chỉnh 03 tháng/1 lần, kể từ ngày hợp đồng tín dụng có hiệu lực.

Thực hiện hợp đồng nêu trên, cùng ngày 22/02/2023, A1, Chi nhánh Hà Nội, Phòng giao dịch A12 đã giải ngân số tiền vay bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản của Công ty Cổ phần B3 tại B4, Chị nhánh B5 theo Khế ước nhận nợ số 1717-LDS-230000014 ngày 22/02/2023, với nội dung cụ thể như sau: Số tiền vay 500.000.000 đồng; thời hạn vay: 96 tháng kể từ ngày 22/02/2023 đến ngày 22/02/2031; lãi suất cho vay: 12,49%/năm cố định trong 12 tháng đầu tiên kể từ thời điểm giải ngân. Sau đó, lãi suất cho vay được điều chỉnh 03 tháng/01 lần theo nguyên tắc: lãi suất cho vay bằng (=) lãi suất cơ sở do A1 công bố có hiệu lực tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 3,9%/năm; Lãi suất quá hạn: Bằng 150% mức lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn.

Ngày 09/03/2023, ông Hoàng Mạnh B và A1 ký Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng tín dụng với nội dung điều chỉnh thông tin về tài sản bảo đảm.

Để bảo đảm nghĩa vụ trả nợ cho hợp đồng tín dụng nêu trên, ông Hoàng Mạnh B đã thế chấp cho Ngân hàng A (A1): Xe ô tô Hyundai Elantra 1.6AT, 5 chỗ, xe mới 100%, màu đen, có số máy: G4FGNU260173, số khung: RLULM41BBNT000814, biển kiểm soát 30K – 21094, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 29003186 do phòng Cảnh sát giao thông - Công an huyện K cấp ngày 22/02/2023 theo Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 07/2023/EIB-BTL ngày 22/02/2023 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp ngày 09/03/2023. Đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 22/02/2023 tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Hà Nội.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Hoàng Mạnh B đã không thanh toán đầy đủ nợ gốc, nợ lãi cho A1, vi phạm nội dung thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng đã ký. Do vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên A1 chuyển khoản vay còn lại của ông Hoàng Mạnh B sang nợ quá hạn với mức lãi suất quá hạn như trong thỏa thuận từ ngày 22/10/2023. Ngân hàng đã nhiều lần làm việc và yêu cầu khách hàng thực hiện nghĩa vụ thanh toán nhưng phía khách hàng vay không hợp tác. Tạm tính đến ngày 30/07/2024, ông Hoàng Mạnh B đã thanh toán cho A1 số tiền là 71.644.861 đồng, trong đó: Nợ gốc là 41.666.664 đồng và nợ lãi là 29.978.197 đồng; còn nợ A1 tổng số tiền là 518.790.420 đồng, trong đó: Nợ gốc là 458.333.336 đồng; nợ lãi trong hạn là 53.637.098 đồng; nợ lãi quá hạn là 4.029.274 đồng và lãi chậm trả lãi là 2.790.712 đồng.

Theo quan điểm của chúng tôi: Hợp đồng tín dụng từng lần số 1717-LAV-230011935 ngày 22/02/2023; Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng tín dụng ngày 09/03/2023; Khế ước nhận nợ số 1717-LDS-230000014 ngày 22/02/2023; Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 07/2023/EIB-BTL ngày 22/02/2023 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp ngày 09/03/2023 được giao kết giữa Ngân hàng A (A1), Chi nhánh Hà Nội, Phòng giao dịch A12với ông Hoàng Mạnh B là hoàn toàn tự nguyện, đảm bảo yêu cầu về chủ thể tham gia giao kết, có nội dung và hình thức phù hợp quy định pháp luật có giá trị áp dụng đối với các bên tham gia giao kết.

Về cách tính lãi trong hạn, lãi quá hạn và lãi chậm trả được quy định trong Hợp đồng tín dụng từng lần số 1717-LAV-230011935 ngày 22/02/2023 và Khế ước nhận nợ số 1717-LDS-230000014 ngày 22/02/2023 so với các Thông báo/Quyết định điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng A là đúng theo thỏa thuận mà các bên đã ký kết trong hợp đồng tín dụng và phù hợp với quy định của pháp luật

nên có hiệu lực pháp luật, có giá trị áp dụng bắt buộc đối với các bên tham gia giao kết.

Ngân hàng A đã nhiều lần làm việc và yêu cầu ông Hoàng Mạnh B thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng A nhưng đến thời điểm này ông Hoàng Mạnh B vẫn không thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ trả nợ. Do đó, Ngân hàng A đã quyết định thu hồi toàn bộ khoản nợ của ông Hoàng Mạnh B. Trường hợp ông Hoàng Mạnh B thỏa thuận về việc giải quyết toàn bộ vụ án thì Ngân hàng tạo điều kiện cho ông Hoàng Mạnh B thanh toán toàn bộ khoản nợ trong khoảng thời gian là 03 tháng.

- *Về tình trạng tài sản thế chấp và việc xem xét, thẩm định tại chỗ*:

Ông Hoàng Mạnh B là người đang quản lý, sử dụng chiếc xe ô tô Hyundai Elantra 1.6AT, biển kiểm soát 30K – 21094. Theo chúng tôi được biết thì ngoài ông B không có ai khác quản lý, sử dụng chiếc xe này.

Khoảng từ tháng 09/2023, chúng tôi đã không cấp xác nhận lưu hành cho chiếc xe nói trên do phía khách hành vi phạm nghĩa vụ thanh toán.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổ chức xem xét, thẩm định tại chỗ tài sản thế chấp theo yêu cầu của Ngân hàng. Tuy nhiên, ông Hoàng Mạnh B vắng mặt và không đưa tài sản thế chấp là chiếc xe ô tô Hyundai Elantra 1.6AT, biển kiểm soát 30K – 21094 đến địa điểm xem xét, thẩm định tại chỗ nên Hội đồng không tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ được. Ngân hàng nhất trí, không có ý kiến gì về việc xem xét, thẩm định tại chỗ và đề nghị Tòa án tiếp tục giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Nay A1 khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết:

Buộc ông Hoàng Mạnh B phải thanh toán cho A1 để tất toán khoản vay, tổng số tiền vay tạm tính đến hết ngày 30/07/2024 là 518.790.420 đồng, trong đó: Nợ gốc là 458.333.336 đồng; nợ lãi trong hạn là 53.637.098 đồng; nợ lãi quá hạn là 4.029.274 đồng và lãi chậm trả lãi là 2.790.712 đồng, trả ngay khi bản án có hiệu lực. Tiền lãi tiếp tục tính từ ngày 31/03/2024 cho đến khi ông B thanh toán xong nợ cho A1 theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng đã ký kết;

Trường hợp ông Hoàng Mạnh B không trả nợ hoặc trả không đủ thì A1 có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp thuộc quyền sở hữu của ông Hoàng Mạnh B, để thu hồi nợ cho A1 là: Xe ô tô Hyundai Elantra 1.6AT, 5 chỗ, xe mới 100%, màu đen, có số máy: G4FGNU260173, số khung: RLULM41BBNT000814, biển kiểm soát 30K - 21094 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 29003186 do Phòng Cảnh sát giao thông - Công an huyện K cấp ngày 22/02/2023.

Trường hợp tài sản đảm bảo nêu trên khi phát mại vẫn không đủ để thu hồi nợ cho Ngân hàng A thì ông Hoàng Mạnh B có nghĩa vụ tiếp tục thanh toán cho đến khi trả xong nợ vay theo đúng hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Ngoài ra, A1 không yêu cầu Toà án giải quyết vấn đề gì khác.

Bị đơn là ông Hoàng Mạnh B trình bày:

- Về quá trình giao kết, thực hiện hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ và hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải:

Ngày 22/02/2023, Ngân hàng A (A1), Chi nhánh Hà Nội, Phòng giao dịch A12cùng với tôi là Hoàng Mạnh B đã ký kết Hợp đồng tín dụng từng lần số 1717-LAV-230011935, với nội dung chủ yếu như sau: Số tiền vay 500.000.000 đồng; thời hạn vay: 96 tháng tính từ thời điểm giải ngân; mục đích vay vốn: Mua xe ô tô; lãi suất cho vay: theo quy định tại Khế ước nhận nợ; lãi suất được điều chỉnh 03 tháng/1 lần, kể từ ngày hợp đồng tín dụng có hiệu lực.

Thực hiện hợp đồng nêu trên, cùng ngày 22/02/2023, A1, Chi nhánh Hà Nội, Phòng giao dịch A12đã giải ngân số tiền vay bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản của Công ty Cổ phần B3 tại B4, Chị nhánh B5 theo yêu cầu của tôi qua Khế ước nhận nợ số 1717-LDS-230000014 ngày 22/02/2023, với nội dung cụ thể như sau: Số tiền vay 500.000.000 đồng; thời hạn vay: 96 tháng kể từ ngày 22/02/2023 đến ngày 22/02/2031; lãi suất cho vay: 12,49%/năm cố định trong 12 tháng đầu tiên kể từ thời điểm giải ngân. Sau đó, lãi suất cho vay được điều chỉnh 03 tháng/01 lần theo nguyên tắc: lãi suất cho vay bằng (=) lãi suất cơ sở do A1 công bố có hiệu lực tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 3,9%/năm; Lãi suất quá hạn: Bằng 150% mức lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn.

Ngày 09/03/2023, tôi và A1 ký Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng tín dụng với nội dung điều chỉnh thông tin về tài sản bảo đảm.

Để bảo đảm nghĩa vụ trả nợ cho hợp đồng tín dụng nêu trên, tôi đã thế chấp cho Ngân hàng A (A1): Xe ô tô Hyundai Elantra 1.6AT, 5 chỗ, xe mới 100%, màu đen, có số máy: G4FGNU260173, số khung: RLULM41BBNT000814, biển kiểm soát 30K – 21094, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 29003186 do Phòng Cảnh sát giao thông - Công an huyện K cấp ngày 22/02/2023 theo Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 07/2023/EIB-BTL ngày 22/02/2023 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp ngày 09/03/2023. Đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 22/02/2023 tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Hà Nội.

Theo quan điểm của tôi: Hợp đồng tín dụng từng lần số 1717-LAV-230011935 ngày 22/02/2023; Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng tín dụng ngày 09/03/2023; Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 07/2023/EIB-BTL ngày

22/02/2023 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp ngày 09/03/2023 được giao kết giữa Ngân hàng A (A1), Chi nhánh Hà Nội, Phòng giao dịch A12với ông Hoàng Mạnh B là hoàn toàn tự nguyện, đảm bảo yêu cầu về chủ thể tham gia giao kết, có nội dung và hình thức phù hợp quy định pháp luật có giá trị áp dụng đối với các bên tham gia giao kết.

Quá trình thực hiện hợp đồng, tôi đã thanh toán được một phần nợ gốc, nợ lãi cho A1. Do không được có thông tin đầy đủ, tôi chưa thực hiện việc trả nợ cho A1 đúng thời hạn. Tạm tính đến ngày 31/03/2024, tôi còn nợ A1 tổng số tiền là 496.151.640 đồng, trong đó: Nợ gốc là 458.333.336 đồng; nợ lãi trong hạn là 35.210.585 đồng; nợ lãi quá hạn là 1.358.181 đồng và lãi chậm trả lãi là 1.249.538 đồng.

- *Về quan điểm trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:*

Nay tôi đồng ý thanh toán toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng A (A1) trong thời hạn từ 01 tháng đến 03 tháng.

Trường hợp tôi không trả nợ hoặc trả không đủ thì A1 có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp thuộc quyền sở hữu của tôi, để thu hồi nợ cho A1 là: Xe ô tô Hyundai Elantra 1.6AT, 5 chỗ, xe mới 100%, màu đen, có số máy: G4FGNU260173, số khung: RLULM41BBNT000814, biển kiểm soát 30K - 21094 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 29003186 do phòng Cảnh sát giao thông - công an huyện K cấp ngày 22/02/2023.

- *Về nơi cư trú của tôi*:

Địa chỉ trú của tôi được ghi trong hợp đồng tín dụng là: Thôn B1, xã B2, huyện K, thành phố Hà Nội và thực tế hiện nay tôi vẫn đang cư trú tại địa chỉ này. Ngoài ra, tôi không có đăng ký tạm trú tại địa chỉ nào khác.

- *Về tình trạng tài sản thế chấp*:

Tôi là người đang quản lý, sử dụng chiếc xe ô tô Hyundai Elantra 1.6AT, biển kiểm soát 30K – 21094. Ngoài ra, không có ai khác quản lý, sử dụng chiếc xe này.

Khoảng từ tháng 09/2023, phía Ngân hàng đã không cấp xác nhận lưu hành cho chiếc xe nói trên cho tôi.

Ngoài ra ông B không có yêu cầu hoặc đề nghị gì khác.

Tại phiên toà hôm nay,

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết buộc ông Hoàng Mạnh B phải trả cho A1 tổng số tiền nợ của Hợp đồng tín dụng từng lần số 1717-LAV-230011935 ngày 22/02/2023 và Khế ước nhận nợ số 1717-LDS-230000014 ngày 22/02/2023 tính đến hết ngày

30/07/2024 là 518.790.420 đồng, trong đó: Nợ gốc là 458.333.336 đồng; nợ lãi trong hạn là 53.637.098 đồng; nợ lãi quá hạn là 4.029.274 đồng và lãi chậm trả lãi là 2.790.712 đồng và tiếp tục tính lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ đến ngày ông B thực tế thanh toán hết các khoản nợ cho Ngân hàng. Trường hợp ông Hoàng Mạnh B không trả nợ hoặc trả không đủ thì A1 có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho A1 là: Chiếc xe ô tô Hyundai Elantra 1.6AT; số máy: G4FGNU260173; số khung: RLULM41BBNT000814, biển kiểm soát 30K – 210.94 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 29003186 do Phòng Cảnh sát giao thông - Công an huyện K cấp ngày 22/02/2023.

Bị đơn là ông Hoàng Mạnh B vắng mặt tại phiên tòa.

Người đại diện theo ủy quyền của A1 không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ, đưa ra yêu cầu mới và giữ nguyên lời khai ở trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Thư ký Tòa án thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước khi mở phiên tòa. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự tại phiên tòa. Phía bị đơn chưa chấp hành tốt các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Hoàng Mạnh B phải trả A1 tổng số tiền nợ của Hợp đồng tín dụng từng lần số 1717-LAV-230011935 ngày 22/02/2023 và Khế ước nhận nợ số 1717-LDS-230000014 ngày 22/02/2023 tính đến hết ngày 30/07/2024 là 518.790.420 đồng, trong đó: Nợ gốc là 458.333.336 đồng; nợ lãi trong hạn là 53.637.098 đồng; nợ lãi quá hạn là 4.029.274 đồng và lãi chậm trả lãi là 2.790.712 đồng và tiếp tục tính lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ đến ngày ông B thực tế thanh toán hết các khoản nợ cho Ngân hàng. Trường hợp ông Hoàng Mạnh B không trả nợ hoặc trả không đủ thì A1 có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho A1 là: Chiếc xe ô tô Hyundai Elantra 1.6AT; số máy: G4FGNU260173; số khung: RLULM41BBNT000814, biển kiểm soát 30K – 210.94 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 29003186 do Phòng Cảnh sát giao thông - Công an huyện K cấp ngày 22/02/2023.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa và người tham gia tố tụng về việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng*:

[1.1] *Về yêu cầu khởi kiện, quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án*:

Nguyên đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng đối ông Hoàng Mạnh B có hộ khẩu thường trú và nơi cư trú tại thôn B1, xã B2, huyện K, thành phố Hà Nội. Do vậy, quan hệ pháp luật được xác định là "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" theo quy định tại khoản khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hà Nội.

[1.2] *Về việc tham gia tố tụng của đương sự*:

Bị đơn là ông Hoàng Mạnh B đã được tống đạt, niêm yết hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Giấy triệu tập tham gia phiên tòa và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng đều vắng mặt không có lý do nên áp dụng khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Hoàng Mạnh B.

[2] *Về nội dung vụ án và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn*:

[2.1] *Về nội dung và hiệu lực của Hợp đồng tín dụng*:

Ngày 22/02/2023, Ngân hàng A (A1), Chi nhánh Hà Nội, Phòng giao dịch A12cùng với ông Hoàng Mạnh B đã ký kết Hợp đồng tín dụng từng lần số 1717-LAV-230011935, với nội dung chủ yếu như sau: Số tiền vay 500.000.000 đồng; thời hạn vay: 96 tháng tính từ thời điểm giải ngân; mục đích vay vốn: Mua xe ô tô; lãi suất cho vay: Theo quy định tại Khế ước nhận nợ; lãi suất được điều chỉnh 03 tháng/1 lần, kể từ ngày hợp đồng tín dụng có hiệu lực.

Ngày 09/03/2023, ông Hoàng Mạnh B và A1 ký Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng tín dụng với nội dung điều chỉnh thông tin về tài sản bảo đảm.

Xét các hợp đồng tín dụng được các bên ký kết trên cơ sở tự nguyện, có mục đích và nội dung không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với các quy định tại các Điều 117, 119, 398, 401 và Điều 463

của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 16 Điều 4; khoản 2 Điều 91, điểm a khoản 3 Điều 98 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 13 Thông tư số 19/2016/TT-NHNN ngày 30/06/2016 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước; Điều 7 và Điều 21 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước, nên có hiệu lực pháp luật, có giá trị áp dụng đối với các bên tham gia giao kết.

[2.2] *Về yêu cầu đòi nợ gốc, nợ lãi và phạt chậm trả lãi của nguyên đơn*:

[2.2.1] *Về yêu cầu đòi nợ gốc*:

Thực hiện hợp đồng nêu trên, cùng ngày 22/02/2023, A1, Chi nhánh Hà Nội, Phòng giao dịch A12đã giải ngân số tiền vay bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản của Công ty Cổ phần B3tại B4, Chi nhánh B5 theo Khế ước nhận nợ số 1717-LDS-230000014 ngày 22/02/2023, với nội dung cụ thể như sau: Số tiền vay 500.000.000 đồng; thời hạn vay: 96 tháng kể từ ngày 22/02/2023 đến ngày 22/02/2031; lãi suất cho vay: 12,49%/năm cố định trong 12 tháng đầu tiên kể từ thời điểm giải ngân. Sau đó, lãi suất cho vay được điều chỉnh 03 tháng/01 lần theo nguyên tắc: lãi suất cho vay bằng (=) lãi suất cơ sở do A1 công bố có hiệu lực tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 3,9%/năm; Lãi suất quá hạn: Bằng 150% mức lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông B chưa trả đủ tiền gốc và lãi phát sinh tiếp theo nên đã vi phạm Điều 2.5 của Hợp đồng tín dụng và Điều 5 của Khế ước nhận nợ. Tính đến hết ngày 30/07/2024, ông B đã trả số nợ gốc là 41.666.664 đồng chưa trả số nợ gốc là 458.333.336 đồng. Xét yêu cầu đòi nợ gốc của Ngân hàng là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 và phía bị đơn thừa nhận nên Tòa án buộc ông B thanh toán cho Ngân hàng số nợ gốc của Hợp đồng tín dụng từng lần số 1717-LAV-230011935 ngày 22/02/2023 và Khế ước nhận nợ số 1717-LDS-230000014 ngày 22/02/2023 là 458.333.336 đồng.

[2.2.2] *Về yêu cầu đòi nợ lãi của nguyên đơn*:

Nay Ngân hàng yêu cầu ông B trả số tiền lãi trong hạn, lãi quá hạn và lãi chậm trả tính đến ngày 30/07/2024 của Hợp đồng tín dụng từng lần số 1717-LAV-230011935 ngày 22/02/2023 và Khế ước nhận nợ số 1717-LDS-230000014 ngày 22/02/2023 là 60.457.084 đồng. Tòa án đã kiểm tra, xác định Ngân hàng tính số tiền lãi trong hạn, lãi quá hạn và lãi chậm trả theo đúng thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng, Khế ước nhận nợ và các Quyết định/Thông báo điều chỉnh lãi suất. Phía bị đơn nhất trí đồng thời cũng không giao nộp tài liệu, chứng cứ phản đối yêu cầu của Ngân hàng. Do vậy, căn cứ vào Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm

2010, Tòa án chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng, buộc ông B phải trả số tiền lãi tính đến ngày 30/07/2024 của hợp đồng tín dụng nói trên là 60.457.084 đồng.

Do vậy, căn cứ vào Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; các Điều 13, 14, 18, 20 và Điều 21 của Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016; Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử buộc:

- Ông B phải trả nợ gốc và nợ lãi theo Hợp đồng tín dụng từng lần số 1717-LAV-230011935 ngày 22/02/2023 và Khế ước nhận nợ số 1717-LDS-230000014 ngày 22/02/2023 cho A1 tạm tính đến hết ngày 30/07/2024 là 518.790.420 đồng, trong đó: Nợ gốc là 458.333.336 đồng; nợ lãi trong hạn là 53.637.098 đồng; nợ lãi quá hạn là 4.029.274 đồng và lãi chậm trả lãi là 2.790.712 đồng.

Kể từ ngày 31/07/2024, ông B còn phải tiếp tục thanh toán các khoản nợ lãi phát sinh theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ.

[2.3] *Về hợp đồng thế chấp và yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của nguyên đơn:*

Để đảm bảo cho khoản vay, ông Hoàng Mạnh B đã thế chấp chiếc xe ô tô Hyundai Elantra 1.6AT, 5 chỗ, xe mới 100%, màu đen, có số máy: G4FGNU260173, số khung: RLULM41BBNT000814, biển kiểm soát 30K – 21094, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 29003186 do Phòng Cảnh sát giao thông - Công an huyện K cấp ngày 22/02/2023 cho A1 theo Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 07/2023/EIB-BTL ngày 22/02/2023 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp ngày 09/03/2023, được đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 22/02/2023 tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Hà Nội để bảo đảm cho toàn bộ nghĩa vụ của ông B phát sinh từ tất cả các hợp đồng cấp tín dụng, hợp đồng bảo đảm, bao gồm nhưng không giới hạn các nghĩa vụ trả nợ; tổng nghĩa được bảo đảm của ông B bao gồm các khoản nợ gốc, số dư bảo lãnh tại mọi thời điểm là 500.000.000 đồng và các khoản nợ lãi, chi phí có liên quan.

Xét các hợp đồng thế chấp được các bên ký kết trên cơ sở tự nguyện, có mục đích và nội dung không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, tài sản thế chấp thuộc quyền sở hữu của bên thế chấp, đã đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật, phù hợp với các quy định tại các Điều 317 và Điều 319 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị định 21/2021/NĐ-CP ngày 19/03/2021 của Chính phủ quy định thi hành Bộ luật Dân sự về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ và Nghị định số 99/2022/NĐ-CP ngày 30/11/2022 của Chính phủ về đăng ký giao dịch bảo đảm nên có hiệu lực pháp luật, có giá trị áp dụng đối với các bên tham gia giao kết.

Quá trình giải quyết vụ án, các đương sự trình bày hiện nay chiếc xe ô tô này đang do ông B quản lý, sử dụng. Toà án đã ra Quyết định xem xét, thẩm định tại chỗ và yêu cầu ông B đưa chiếc xe ô tô nói trên đến trụ sở UBND xã B2, huyện K để tiến hành việc xem xét thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp nhưng ông B không đưa chiếc xe ô tô nói trên đến địa điểm xem xét, thẩm định nên Tòa án không thể tiến hành việc xem xét thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp được.

Tại Công văn số 2262/CAGL-CSGTTT của Công an huyện K, thể hiện: Chiếc xe ô tô Hyundai Elantra, số máy: G4FGNU260173, số khung: RLULM41BBNT000814, biển kiểm soát 30K – 210.94, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 29003186 do phòng Cảnh sát giao thông - Công an huyện K cấp ngày 22/02/2023, chủ sở hữu đăng ký xe ô tô lần đầu là Hoàng Mạnh B, sinh năm 1987, địa chỉ: B1, B2, K, Hà Nội, chưa chuyển dịch quyền sở hữu và hiện chủ sở hữu là anh Hoàng Mạnh B.

Tại Công văn số 2128/ĐKVN-VAR ngày 19/06/2024 của Cục Đăng kiểm Việt Nam thể hiện: Chiếc xe ô tô mang biển kiểm soát: 30K – 210.94 được kiểm định gần nhất vào ngày 22/02/2023, hạn kiểm định hết ngày 21/08/2025; đơn vị kiểm định là Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới 29-02V.

Như vậy, chiếc xe ô tô nói trên vẫn thuộc quyền sở hữu hợp pháp của ông B, không có sự chuyển dịch quyền sở hữu cho người khác. Chiếc xe này là tài sản thế chấp được bảo đảm cho toàn bộ nghĩa vụ của ông B phát sinh từ tất cả các hợp đồng tín dụng được giao kết giữa ông B với A1 nên khi ông B không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ theo các hợp đồng tín dụng thì A1 có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm là chiếc xe nêu trên để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

[3] Lời phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa phù hợp với quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] *Về án phí sơ thẩm*: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được hoàn trả tiền tạm ứng án phí đã nộp. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận theo quy định của pháp luật.

[5] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 227; Điều 228; Điều 147; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 117, 119, 317, 319, 398, 401 và Điều 463 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Áp dụng khoản 16 Điều 4; khoản 2 Điều 91; Điều 95 và điểm a khoản 3 Điều 98 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Áp dụng Thông tư số 19/2016/TT-NHNN ngày 30/06/2016; Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016; Thông tư số 43/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 và Thông tư số 17/2017/TT-NHNN ngày 29/09/2017 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

- Áp dụng Nghị định 21/2021/NĐ-CP ngày 19/03/2021 của Chính phủ quy định thi hành Bộ luật Dân sự về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ và Nghị định số 99/2022/NĐ-CP ngày 30/11/2022 của Chính phủ về đăng ký giao dịch bảo đảm;

- Áp dụng Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Áp dụng Luật Thi hành án dân sự.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A (A1) đối với ông Hoàng Mạnh B.

2. Buộc ông Hoàng Mạnh B phải trả cho Ngân hàng A (A1) số tiền nợ gốc, nợ lãi theo Hợp đồng tín dụng từng lần số 1717-LAV-230011935 ngày 22/02/2023 và Khế ước nhận nợ số 1717-LDS-230000014 ngày 22/02/2023, tính đến hết ngày 30/07/2024 là 518.790.420 đồng, trong đó: Nợ gốc là 458.333.336 đồng; nợ lãi trong hạn là 53.637.098 đồng; nợ lãi quá hạn là 4.029.274 đồng và lãi chậm trả lãi là 2.790.712 đồng.

Kể từ ngày 31/07/2024, ông Hoàng Mạnh B còn phải tiếp tục thanh toán cho A1 các khoản nợ lãi phát sinh theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ đến khi thanh toán xong các khoản nợ. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, Khế ước nhận nợ, các bên có thỏa thuận về

việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Trường hợp ông Hoàng Mạnh B không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ theo mục 2 của quyết định bản án cho Ngân hàng A (A1) thì Ngân hàng A (A1) có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiến hành xác minh, xử lý tài sản thế chấp là chiếc xe ô tô ô tô Hyundai Elantra, số máy: G4FGNU260173, số khung: RLULM41BBNT000814, biển kiểm soát 30K – 210.94 thuộc sở hữu của ông Hoàng Mạnh B để thu hồi toàn bộ khoản nợ.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

4.1 Hoàn trả Ngân hàng A (A1) 11.923.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004046 ngày 04/04/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, thành phố Hà Nội.

4.2 Buộc ông Hoàng Mạnh B phải nộp 24.751.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Án xử công khai sơ thẩm; đại diện nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị đơn là ông Hoàng Mạnh B vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm hoặc bản án sơ thẩm được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Các đương sự;
- Lưu Văn phòng, hồ sơ vụ án.

Nguyễn Như Trọng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA